TÒA ÁN ND QUẬN TÂY HỒ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252 /2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Bà **Lê Thị Thanh Bình**
- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Bà **Nguyễn Thị Chung**
  Ông **Trần Văn Thịnh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Quốc Dũng** - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà **Đàm Thị Tú** - Kiểm sát viên.

Căn cứ các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2024 về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Trương Minh H,** sinh năm: 1992
- Bị đơn: **Chị Trần Thị L**, sinh năm 1991

Cùng HKTT và hiện ở tại: KĐT Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Anh Trương Minh H và chị Trần Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/01/2018 tại Uỷ ban nhân dân phường Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số xxx/2007). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh Hoàng làm đơn xin ly hôn, tại phiên tòa xét xử ngày 20/8/2024 chị Lệ cũng đồng ý ly hôn và thỏa thuận các vấn đề về có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Trương Minh H** và chị **Trần Thị L**

2.Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- Về con chung*:* Anh chị có 01 con chung là:

+ Trương Thảo D (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/11/2018.

Sau ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D, anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 (*Năm triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: là 300.000đ, anh Trương Minh H tự nguyện chịu cả, đ- ợc trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, Hà Nội - theo biên lai số 0002527 ngày 16/ 5 /2024.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

<u>Nơi nhận</u>:

- Các đ- ơng sự;
-VKSND quận Tây Hồ;
-THADS quận Tây Hồ;
-UBND phường Phú Thượng;
-Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thanh Bình.